TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc L - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày 21/5/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Kiều Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Điêu Thị Châu
2. Bà Phạm Thùy Hương

Thư ký phiên tòa: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Máy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2024/TLST - HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34 /2024/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lò Văn Tuấn L**, tên gọi khác: Không; sinh ngày 25/5/1993 tại xã T, huyện P, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản H, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn T, sinh năm 1949 và bà Đinh Thị D, sinh năm 1950. Bị cáo có vợ là Là Thị Khan, sinh năm 1992, có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 26/01/2024. Tổ Công tác của đội CSHS – KTMT, Công an huyện Q đang làm nhiệm vụ phòng chống ma túy tại khu vực xóm 3, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La thì phát hiện một đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, tổ công tác đã áp sát đối tượng. Qua giải thích thì đối tượng đã giao nộp cho tổ công tác 01 (một) gói giấy màu trắng có chữ in và khai nhận đó là ma túy mua về sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng theo quy định.

Ngày 26/01/2024 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn Tuấn L, kết quả: Lò Văn Tuấn L dương tính với chất ma túy, đã niêm phong lại 01 que thử ma túy theo quy định.

Ngày 27/01/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q đã tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, lấy mẫu giám định vật chứng có khối lượng là 0,12 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của Lò Văn Tuấn L gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 454/KL-KTHS ngày 01/02/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã kết luận: *"Mẫu gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy; Loại Heroine, có tên khoa học là: Diacetylmorphine; Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam, loại Heroine"*. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn Tuấn L khai nhận: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 26/01/2024, tại khu vực xóm 3, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La, sau khi làm thuê về L đi bộ về nhà, trên đường về L đã gặp và mua được 01 gói ma túy với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) với số tiền 100.000đ *(Một trăm nghìn đồng)*. Sau khi mua được ma túy, L đi vào bụi cây ven đường, trích lấy một phần nhỏ ma túy ra sử dụng cho bản thân bằng hình thức hít, phần ma túy còn lại L gói lại như cũ và cầm ở tay trái rồi tiếp tục đi bộ về nhà, trên đường đi tại khu vực xóm 3, xã M thì bị Tổ công tác của Công an huyện Q phát hiện, bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh về người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn Tuấn L, L khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, không xác định được danh tính, do vậy không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho L.

Bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-QN ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q truy tố bị cáo Lò Văn Tuấn L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lò Văn Tuấn L về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 13 *(Mười Ba)* đến 15 *(Mười lăm)* tháng tù;

Không áp dụng hình phạt bổ sung – phạt tiền đối với bị cáo

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Một phong bì của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn Tuấn L – tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy màu trắng có chữ in + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở ". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004980 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký của người bị bắt Lò Văn Tuấn L, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc bị cáo Lò Văn Tuấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

Về vấn đề khác: Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn Tuấn L vào ngày 26/01/2024, tại khu vực xóm 3, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ có một lời khai duy nhất. Việc trao đổi mua ma túy không có người làm chứng, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên Tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với các căn cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang và vật chứng thu giữ, Kết luận giám định *"Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,12 gam; Loại Heroine".* Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lò Văn Tuấn L đã mua, cất giữ 0,12 gam chất ma túy, loại Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân - bị cáo đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét thấy: Bị cáo biết rõ chất ma túy là loại hàng Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ và sử dụng trên thị trường, nhưng bị cáo vẫn cố tình mua ma túy cất giữ trên người với mục đích sử dụng cho bản thân, cần lên mức án nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, khi bị bắt bị cáo tự giác giao nộp ma túy. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ sự phân tích trên hội đồng xét xử nhận thấy, cần có mức hình phạt tù tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, trọng lượng ma túy thu giữ của bị cáo; xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo - Để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma tuý ở địa phương.

Về hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Xét thấy, hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo không có tài sản giá trị lớn, thu nhập không có. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về vật chứng vụ án: Một phong bì của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn Tuấn L – tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy màu trắng có chữ in + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đâu đã bóc mở ". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004980 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký của người bị bắt Lò Văn Tuấn L, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là những vật không có giá trị sử dụng, cần tiêu hủy là phù hợp với điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Về các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Lò Văn Tuấn L vào ngày 26/01/2024, tại khu vực xóm 3, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể chỉ có một lời khai duy nhất. Việc trao đổi mua ma túy không có người làm chứng, ngoài lời khai của bị cáo ra không còn nguồn tài liệu chứng cứ khác. Do đó không đủ cơ sở để mở rộng điều tra vụ án.

[5] Về án phí: Bị cáo Lò Văn Tuấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn Tuấn L phạm tội *" Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Lò Văn Tuấn L 13 *(Mười ba)* tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Một phong bì của Công an huyện Q được niêm phong, dán kín. Mặt trước phong bì ghi "Vật chứng lưu kho vụ Lò Văn Tuấn L – tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 01 (một) mảnh giấy màu trắng có chữ in + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đâu đã bóc mở ". Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004980 của Công an tỉnh Sơn La, trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia, chữ ký của người bị bắt Lò Văn Tuấn L, cùng hai hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an

huyện Q, tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 31/2024 ngày 26/4/2024 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc bị cáo Lò Văn Tuấn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 *(Hai trăm nghìn)* đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 21/5/2024)*./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND huyện (02);
- Công an (02);
- Trại giam;
- CCTHA Dân sự;
- THA hình sự ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Kiều Anh